

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày 25-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Ngọc Dung;

Ông Hoàng Văn Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Âu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bằng Hữu, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLHS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Hoàng Đức T, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2000 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Hoàng Văn T; con bà Hoàng Thị T; vợ: Nông Thị M; con: Có 01 con (sinh năm 2018); tiền sự: Không có; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 09/02/2023 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phạm Thanh B, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng nhận được đơn trình báo của anh Nguyễn Mạnh C, trú tại khu T, thị trấn Đ, huyện C về

việc mất trộm tài sản là 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda superdream, biển kiểm soát 12F2-****.

Qua quá trình xác minh, đã xác định được Hoàng Đức T là người trộm chiếc xe mô tô trên. Ngày 09/02/2023, tại nơi ở của Hoàng Đức T thuộc thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng tiến hành thu giữ: 01 (một) xe mô tô không có biển kiểm soát, nhãn hiệu Honda superdream, màu sơn tím. Số khung: 010145, số máy: 0010152 (xe cũ); 01 (một) chìa khóa cắm ở ổ khóa điện của xe.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Đức T khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 11/01/2023, Hoàng Đức T đi xe khách từ khu công nghiệp Q thuộc huyện V, tỉnh Bắc Giang về đến ngã ba thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên Hoàng Đức T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Hoàng Đức T đi bộ vào trường Trung học phổ thông C thuộc khu H, thị trấn Đ, huyện C. Tại đây, Hoàng Đức T nhìn thấy tại nhà để xe của giáo viên có 01 (một) chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 12F2-****, nhãn hiệu Honda superdream màu tím chủ xe là Phạm Thanh B, xe được anh Nguyễn Mạnh C mượn để đi dạy học, xe có cắm chìa khóa ở ổ khóa điện. Sau khi quan sát không thấy có ai để ý, Hoàng Đức T tiến lại gần chiếc xe dùng tay phải vặn chìa khóa, sau khi mở được khóa xe Hoàng Đức T ngồi lên xe, đồng thời đề nổ máy và điều khiển xe đi ra khỏi trường, Hoàng Đức T kiểm tra cốp xe tìm giấy tờ để lấy xe đi bán nhưng không có giấy tờ nên không bán được, do đó Hoàng Đức T điều khiển xe mô tô đi về nhà, đến đoạn đường thuộc địa phận thôn K, xã B, huyện C, Hoàng Đức T tháo biển kiểm soát của xe ra rồi vứt ở mương nước cạnh đường rồi điều khiển xe về nhà để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 09/02/2023 bị phát hiện.

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 09/02/2023, Công an huyện Chi Lăng đã tiến hành truy tìm vật chứng, phát hiện 01 (một) biển kiểm soát 12F2-2961 tại khu vực mương nước cạnh đường DT238B thuộc thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chi Lăng ngày 13/02/2023 xác định: Giá trị chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda superdream, biển kiểm soát: 12F2-**** là 5.833.000 đồng (năm triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Ngày 08/3/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Chi Lăng đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda superdream, màu sơn tím, số khung: 010145, số máy: 0010152, xe đã qua sử dụng; 01 (một) chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát: 12F2-****; 01 (một) biển kiểm soát 12F2-**** cho chủ sở hữu là ông Phạm Thanh B.

Về dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKSCL ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Hoàng Đức T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng đã truy tố. Nguyên nhân bị cáo phạm tội là do bị cáo mất việc làm, muốn có tiền tiêu dẫn tới phạm tội.

Bị hại anh Nguyễn Mạnh C xác nhận đúng là bị cáo trộm chiếc xe mô tô anh mượn của ông Phạm Thanh B nhưng bị hại không yêu cầu bị cáo Hoàng Đức T bồi thường do tài sản bị xâm phạm đã được thu hồi và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thanh B khẳng định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda superdream, màu sơn tím đúng là xe của ông, ông đã cho anh Nguyễn Mạnh C mượn, ông B không yêu cầu bị cáo Hoàng Đức T bồi thường do tài sản bị xâm phạm đã được thu hồi.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Hoàng Đức T, sau khi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức T phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T từ 09 tháng đến 01 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Hoàng Đức T nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo Hoàng Đức T xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thanh B, không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đức T khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với Biên bản xác định hiện trường do Công an huyện Chi Lăng lập ngày 12/02/2023, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi thực hiện, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định, cụ thể:

[4] Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 11/01/2023 tại Trường Trung học phổ thông C, thuộc khu H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Đức T có hành vi lên lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 12F2-**** của anh Nguyễn

Mạnh C (là xe của ông Phạm Thanh B cho anh C mượn). Tài sản trị giá 5.833.000 đồng (năm triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

[5] Bị cáo Hoàng Đức T đã lợi dụng lúc xe không có người trông giữ, để thực hiện hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda superdream, biển kiểm soát: 12F2-****, mục đích đem đi bán nhưng chưa bán được. Như vậy hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Hoàng Đức T đã hoàn thành, tài sản bị xâm phạm có giá trị là 5.833.000 đồng. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Hoàng Đức T phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[6] Bị cáo Hoàng Đức T là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo có khả năng nhận thức được việc xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật. Chỉ vì mục đích tư lợi cá nhân muốn có tiền ăn tiêu, bị cáo đã chủ đích đi trộm cắp, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản mang đi bán để lấy tiền tiêu. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, là một trong các quyền quan trọng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý đối với bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, có cân nhắc đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hoàng Đức T.

[8] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo đã lợi dụng lúc vắng người qua lại, tài sản không có người trông giữ để thực hiện tội phạm, chiếm đoạt tài sản. Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Đức T chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Đức T không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Trên cơ sở xem xét đánh giá đó Hội đồng xét xử thấy cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo Hoàng Đức T ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[10] Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Đề nghị của bị hại là có căn cứ. Hội đồng xét xử đã xem xét và chấp nhận.

[11] Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án, bị hại là anh Nguyễn Mạnh C không yêu cầu Hoàng Đức T phải bồi thường thiệt hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Thanh B đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô,

ông B không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo Hoàng Đức T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí, do đó căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Đức T.

[13] Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Đức T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 09/02/2023.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Đức T.

4. Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Chi Lăng, Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Thế Khuynh